

Số: /QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt kết quả tuyển sinh lớp 10
Trường THPT Uông Bí, năm học 2023-2024**

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Văn bản số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của UBND tỉnh Quảng Ninh ban hành Quyết định sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Quyết định số 988/QĐ-UBND ngày 18/4/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông các năm học 2023-2024, 2024-2025, 2025-2026;

Căn cứ Công văn số 968/SGDĐT-GDPT ngày 26/4/2023 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 6 THCS, lớp 10 THPT năm học 2023-2024;

Căn cứ Tờ trình số 143/TTr-HĐTS ngày 07/7/2023 của Hội đồng tuyển sinh Trường THPT Uông Bí về việc tuyển sinh vào lớp 10, năm học 2023-2024;

Theo đề nghị của Hội đồng duyệt kết quả tuyển sinh lớp 6, lớp 10 năm học 2023-2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả tuyển sinh vào lớp 10 của Trường THPT Uông Bí, năm học 2023 – 2024:

1. Số lượng: 495 (bốn trăm chín mươi lăm) học sinh.
2. Số lớp: 11 (mười một).
3. Điểm trúng tuyển: 31,75 và điểm trung bình cộng 4 năm THCS từ 8,35 trở lên.

(Có danh sách học sinh trúng tuyển kèm theo)

Điều 2. Hiệu trưởng Trường THPT Ưông Bí có trách nhiệm công bố công khai kết quả tuyển sinh tới học sinh, cha mẹ học sinh và thông báo Kế hoạch nhập học của trường cho các học sinh trúng tuyển thực hiện theo quy định.

Điều 3. Chánh văn phòng Sở, Trưởng các phòng: Tổ chức cán bộ và Quản lý chất lượng, Giáo dục phổ thông, Hiệu trưởng Trường THPT Ưông Bí và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, GDPT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trịnh Đình Hải

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2023 - 2024

Trường THPT Ưông Bí

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2023 của Sở GDĐT Quảng Ninh)

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
1	022208008953	Vũ Duy	Anh	02/03/2008	Bí Giàng, Phường Yên Thanh, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Yên Thanh	Tiếng Anh	0,00	0,00	0,00		1	0,00	TT
2	022208007768	Vũ Mạnh	Hùng	21/01/2008	Bí Giàng, Phường Yên Thanh, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Yên Thanh	Tiếng Anh	0,00	0,00	0,00		1	0,00	TT
3	022308008120	Bùi Thanh	Huyền	08/06/2008	Tổ 4 Khu Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ		Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	0,00	0,00	0,00		1	0,00	TT
4	022207008375	Trần Trung	Kiên	30/07/2007	Tổ 24A - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	0,00	0,00	0,00		1	0,00	TT
5	022208006375	Nguyễn Hữu	Phúc	17/09/2008	Khu Lạc Thanh, Phường Yên Thanh, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam		Yên Thanh	Tiếng Anh	0,00	0,00	0,00		1	0,00	TT
6	022308004533	Mai Nhật	Thu	31/10/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,50	9,50	9,00		1	44,50	
7	036208008678	Đỗ Minh	Quang	27/03/2008	Tổ 29A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,50	9,25	8,75		1	43,75	
8	022308001300	Đặng Thủy	Anh	23/02/2008	Tổ 14B - Khu5B, Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	9,25	9,25		1	43,75	
9	022308003056	Phùng Thanh	Mai	17/09/2008	Tổ 6 Khu Cửa Ngán, Phường Phương Đông, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,25	10,00	8,50		1	43,50	
10	022308008123	Lưu Huyền	Chi	25/07/2008	Tổ 9A Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,50	9,50	8,50		1	43,50	
11	022308000532	Lê Vũ Thảo	Phương	20/03/2008	tổ 7 Bí Trung 2, Phường Phương Đông, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,25	9,75	8,50		1	43,25	
12	022208012571	Nguyễn Minh	Quang	14/08/2008	Tổ 1 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,50	9,25	8,50	0	1	43,25	
13	022308008156	Lê Quỳnh	Chi	24/05/2008	Tổ 14A Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Mường	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	9,25	8,50	2	1	43,25	
14	020308004372	Nguyễn Trần Hà	Linh	26/05/2008	Khu Chạp Khê, Phường Nam Khê, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Nùng	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	8,50	9,00	8,50		1	43,00	
15	001308011582	Phạm Trần Diệu	Linh	27/08/2008	thôn Vực, Xã Di Trạch, Huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,00	9,75	8,50		1	42,75	
16	022308003489	Nguyễn Mai	Hiền	04/01/2008	Tổ 13B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	9,75	8,50		1	42,75	
17	036208016823	Ngô Danh	Chính	09/06/2008	Tổ 1 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,50	8,75	8,50		1	42,75	
18	022308000934	Lương Thanh	Tú	07/12/2008	Tổ 8 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	9,75	8,75		1	42,75	
19	034308000775	Phan Thị Hương	Giang	22/08/2008	tổ 25a - khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,50	8,75	8,50		1	42,75	
20	022308010274	Trần Hòa	An	27/07/2008	Tổ 2 Khu Nam Sơn, Phường Nam Khê, Thành phố Ưông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	8,25	9,25	8,50		1	42,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
21	022308003782	Tạ Phương	Linh	03/01/2008	Tổ 19B - Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,75	9,50	7,75		1	42,50	
22	022308004152	Đỗ Thanh	Hà	23/09/2008	Tổ 4 Khu Đồng Minh, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,00	9,50	8,50		1	42,50	
23	022308008520	Trần Nguyễn Minh	Hằng	10/01/2008	Tổ 13A Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	8,75	8,75		1	42,25	
24	022208002931	Lê Duy	Thắng	03/12/2008	Tổ 24A - Khu 7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	8,75	8,75		1	42,25	
25	022308008645	Đậu Nguyệt	Nhi	31/05/2008	tổ 25a - khu 7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,25	8,75	8,50		1	42,25	
26	022308009141	Hà Thu	Thương	07/08/2008	Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	9,25	8,75		1	42,25	
27	022308002516	Lê Hoàng	Hoa	27/08/2008	Tổ 3 Khu Nam Sơn, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,75	9,75	8,50		1	42,25	
28	022308003467	Đoàn Thị	Huyền	18/09/2008	Tổ 3 Khu Dốc Đò 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,50	9,75	7,75		1	42,25	
29	033208004367	Trần Quang	Nhật	29/06/2008	Tổ 4 Khu Đồng Minh, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,75	9,25	8,75		1	42,25	
30	022308004780	Trần Ngọc	Khánh	22/06/2008	Tổ 9 Khu Nam Sơn, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	8,25	8,75	8,50		1	42,25	
31	022208001385	Nguyễn Nhật Thiên	Minh	10/11/2008	Khu I, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	7,50	9,50	8,75		1	42,00	
32	022208012510	Nguyễn Tắt	Thắng	27/12/2008	Tổ 14D Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	8,75	7,50	8,50		1	42,00	
33	022308002782	Nguyễn Yên	Chi	23/05/2008	Tổ 7 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	8,00	9,00	8,50		1	42,00	
34	022208009330	Nguyễn Ngọc	Dũng	09/05/2008	Khu I, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	8,00	9,25	8,25		1	41,75	
35	022208005912	Nguyễn Sỹ	Giang	10/02/2008	Tổ 4 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	7,50	9,75	8,50		1	41,75	
36	022308001920	Trần Thùy	Dương	28/01/2008	Tổ 8 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	7,50	9,25	8,75		1	41,75	
37	022308010278	Nguyễn Phương	Thảo	17/02/2008	Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	8,75	8,50		1	41,75	
38	022308002650	Dương Lan	Anh	01/06/2008	Tổ 6 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	8,00	8,75	8,50		1	41,75	
39	022308004603	Phạm Mỹ	Duyên	21/09/2008	Tổ 2 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	8,50	8,25	8,25		1	41,75	
40	022308007582	Vũ Lê Anh	Thư	23/12/2008	Tổ 12A Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	9,25	8,75		1	41,75	
41	022208010374	Lê Hải	Duy	02/10/2008	Tổ 22 - Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,50	7,25	8,75		1	41,75	
42	022208011481	Nguyễn Tiến	Dũng	10/11/2008	Tổ 5 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	8,25	9,25	8,00		1	41,75	
43	022208013538	Nguyễn Tiến	Hùng	23/12/2008	Tổ 6 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,75	8,75	8,75		1	41,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
44	022208010779	Phạm Tiến Nam	27/02/2008	Tổ 2 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,00	8,75	8,50		1	41,75	
45	022308009092	Bùi Thị Vũ Băng	09/08/2008	Tổ 2 Khu Hiệp An 2, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,50	7,75	8,50		1	41,75	
46	033308000370	Đỗ Ngọc Hân	16/10/2008	Tổ 17B - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	8,75	8,50		1	41,75	
47	022208011657	Nguyễn Đức Anh	12/12/2008	Khu 5, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,50	8,25	8,25		1	41,75	
48	022208005517	Phạm Tiến Khang	09/09/2008	Tổ 2 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,25	7,75	8,75		1	41,75	
49	022308010449	Bùi Phương Dung	31/12/2008	Tổ 45A - Khu 12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	10,00	8,00		1	41,50	
50	022308009096	Nguyễn Anh Thư	02/11/2008	Tổ 28A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,00	9,25		1	41,50	
51	022308000592	Bùi Nguyễn Trâm Anh	28/01/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,75	9,00	8,50		1	41,50	
52	022308005987	Đỗ Ngọc Anh	23/08/2008	Tổ 2 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,75	9,00	8,50		1	41,50	
53	022208002028	Chu Hải Phong	21/11/2008	Khu 7, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,50	9,00	8,75		1	41,50	
54	022308000603	Nguyễn Ngọc Thảo Linh	24/05/2008	Tổ 17B - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	8,50	8,50		1	41,50	
55	022308007716	Nguyễn Ngọc Hương Ngân	19/07/2008	Tổ 41A - Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,50	8,00	8,25		1	41,50	
56	022308011441	Nguyễn Ngọc Anh	23/02/2008	Khu 7, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	7,75	9,00	8,50		1	41,50	
57	030308010673	Nguyễn Thị Thu Trang	03/04/2008	Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	9,50	8,50		1	41,50	
58	022308007537	Nguyễn Yên Vy	23/02/2008	Năm Mẫu 1, Xã Thượng Yên Công, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,25	9,50	8,75		1	41,50	
59	019308000278	Vũ Nguyệt Ánh	18/01/2008	Tổ 5 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Nùng	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,00	8,25	8,50		1	41,25	
60	022308000866	Nguyễn Diệu Linh	03/05/2008	Tổ 28 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	8,25	8,75		1	41,25	
61	022308008609	Ngô Ngọc Huyền Anh	11/11/2008	Tổ 5-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,00	8,25	8,50		1	41,25	
62	022308009925	Phạm Khánh Linh	22/03/2008	Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,75	8,75	8,50		1	41,25	
63	022308011650	Phạm Thị Hồng Anh	12/08/2008	Tổ 2 Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	8,75	8,75		1	41,25	
64	022308004054	Nguyễn Bảo Ngọc	01/11/2008	Khu 1, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	7,50	9,25	8,50		1	41,25	
65	022308010218	Phùng Anh Thư	21/01/2008	Khu Bí Trưng 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,25	9,00	8,75		1	41,00	
66	022308009728	Phạm Lê Khánh Ngọc	09/06/2008	Tổ 7-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	9,50	8,25		1	41,00	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
67	022308006692	Vũ Minh	Trang	07/01/2008	Tổ 27 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	9,00	8,50		1	41,00	
68	022308003357	Nguyễn Thị Lan	Anh	10/03/2008	Tổ 28A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	8,50	8,50		1	41,00	
69	022308003228	Hoàng Anh	Thư	21/06/2008	Tổ 28A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	8,50	8,75		1	41,00	
70	030308006520	Trương Ngọc	Minh	11/09/2008	Tổ 4 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,75	9,00	8,25		1	41,00	
71	022308008358	Nguyễn Phạm Hà	Anh	28/12/2008	Khu 1, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	9,50	7,75		1	41,00	
72	022308007276	Lê Kim	Oanh	17/09/2008	Tổ 3 Khu Dốc Đò 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,00	8,50	8,25		1	41,00	
73	022308000732	Nguyễn Ngọc	Linh	12/02/2008	Tổ 2 Khu Liên Phương, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,50	8,75	8,50		1	40,75	
74	022308005275	Phạm Mai	Linh	23/02/2008	Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,25	9,25	8,50		1	40,75	
75	022308002976	Nguyễn Liên	Hương	14/09/2008	Khu Phú Thanh Đông, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,75	8,75	8,25		1	40,75	
76	034308006624	Vũ Đăng Ngọc	Anh	01/05/2008	Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	9,25	8,25		1	40,75	
77	022308005021	Lưu Bích	Ngọc	14/07/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	7,50	8,25	8,75		1	40,75	
78	022208012613	Trần Thế	Quang	26/09/2008	Tổ 2 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	8,25	8,75		1	40,75	
79	024208014659	Nguyễn Quốc	Khánh	19/08/2008	Tổ 41A - Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	7,75	8,75		1	40,75	
80	022308001832	Vũ Hoàng	Ngân	21/10/2008	Tổ 44C - Khu 12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	8,25	8,75		1	40,75	
81	022308008343	Trịnh Thị	Thu	26/11/2008	Khu 8, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Bắc Sơn	Tiếng Anh	8,25	7,25	8,50		1	40,75	
82	022208010043	Nguyễn Lê Minh	Hoàng	29/09/2008	Tổ 9 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	8,75	8,50		1	40,75	
83	022208001370	Nguyễn Mạnh	Tường	07/08/2008	Quỳnh Phú, Phường Minh Thành, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,75	8,25	8,50		1	40,75	
84	022208008853	Nguyễn Thanh	Tùng	08/06/2008	Tổ 10 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	8,25	7,75	8,25		1	40,75	
85	022308007838	Vũ Thảo	Thư	29/08/2008	Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	9,25	8,25		1	40,75	
86	022308006558	Nguyễn Phương	Ngân	19/02/2008	Tổ 8-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	9,50	8,25		1	40,50	
87	022308003086	Phạm Ngọc Tường	Vy	26/05/2008	Tổ 35 Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,00	8,75		1	40,50	
88	022308001329	Nguyễn Phạm Thu	Hương	25/02/2008	Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	8,50	8,50		1	40,50	
89	022308009261	Phạm Hà Ngọc	Trang	14/05/2008	Tổ 24B - Khu 7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	8,50	8,50		1	40,50	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
90	022308011522	Phan Minh	Hà	23/01/2008	Tổ 41A - Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	9,00	8,25		1	40,50	
91	030308009627	Đào Thị	Hương	24/08/2008	Tổ 5A Khu 1, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,00	9,25		1	40,50	
92	030208017059	Bùi Đức	Anh	04/09/2008	Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,00	9,50	8,50		1	40,50	
93	022208003137	Nguyễn Thành	Long	20/05/2008	Tổ 2 Khu Hồng Hải, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,75	9,00	8,00		1	40,50	
94	022208006604	Trần Quốc	Trung	18/03/2008	Tổ 2 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,50	8,00	8,75		1	40,50	
95	022208003820	Bùi Quang	Minh	17/09/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	8,00	8,75		1	40,50	
96	022308011776	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	05/01/2008	Khu 1, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,25	9,50	8,25		1	40,50	
97	022308010441	Nguyễn Đỗ Huyền	Thương	18/10/2008	Tổ 16A2 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,50	8,50	7,50		1	40,50	
98	022308005494	Mai Thị Quỳnh	Như	07/11/2008	Tổ 16A2 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	9,00	8,25		1	40,50	
99	022308008525	Đặng Thủy	Trâm	21/05/2008	Tổ 18A Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,25	8,75	7,50		1	40,25	
100	022308006449	Nguyễn Lê Huyền	Thanh	03/02/2008	Khu An Hải, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,75	9,25	8,75		1	40,25	
101	022308000898	Dương Thị Ngọc	Trâm	21/02/2008	Tổ 2 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	7,75	8,75		1	40,25	
102	022208009221	Vũ Gia	Bình	04/03/2008	Tổ 29A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	8,75	9,50		1	40,25	
103	022308010325	Lê Thị Ngọc	Minh	21/05/2008	Tổ 16B - Khu 5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	7,75	8,75		1	40,25	
104	022308001768	Nguyễn Hải	Yến	23/02/2008	Tổ 24A - Khu 7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	8,25	8,50		1	40,25	
105	022308002078	Ngô Thị Hải	Anh	10/02/2008	Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,50	7,75	7,75		1	40,25	
106	022208001771	Lê Minh	Hải	15/07/2008	Tổ 3 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	8,75	8,25		1	40,25	
107	022308000669	Lâm Thảo	Phương	02/12/2008	Tổ 3-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	9,25	8,75		1	40,25	
108	022208008677	Vũ Đức	Mạnh	02/01/2008	Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	9,25	8,25		1	40,25	
109	022308011028	Phan Mai	Anh	03/09/2008	Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,25	9,25	8,25		1	40,25	
110	022308004290	Hà Ngọc	Anh	17/05/2008	Khu 3, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,00	9,25	8,50		1	40,25	
111	022208003315	Phạm Đỗ Đức	Anh	29/08/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,00	9,25	8,50		1	40,25	
112	022308005683	Vũ Minh	Thư	24/10/2008	Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,00	7,75	8,25		1	40,25	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
113	022208000573	Nguyễn Thái	Hung	04/11/2008	Tổ 9 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	9,75	8,50		1	40,25	
114	022208000497	Đặng Minh	Hiếu	26/01/2008	Khu 8, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Sơn	Tiếng Anh	8,00	7,75	8,25		1	40,25	
115	022308005729	Nguyễn Lâm Hà	Anh	16/11/2008	Khu 5, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,00	9,25	8,50		1	40,25	
116	022208003519	Phạm Đức	Mạnh	23/06/2008	Khu 5, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,25	9,25	8,25		1	40,25	
117	022308011494	Trần Khánh	Thương	07/12/2008	Tổ 1 Khu Liên Phương, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,25	9,00	8,25		1	40,00	
118	022308005288	Phạm Hà	Linh	05/08/2008	Tổ 7 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	9,00	8,75		1	40,00	
119	022208000744	Vũ Thái Thiện	Nhân	26/07/2008	Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	9,00	8,75		1	40,00	
120	022308005566	Nguyễn Lâm	Giang	17/10/2008	Tổ 2 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,50	8,00	8,50		1	40,00	
121	022308009258	Bùi Minh	Ngọc	06/09/2008	Tổ 4 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	9,00	8,50		1	40,00	
122	022308009322	Lê Thị Hồng	Anh	16/05/2008	Tổ 26 - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,00	8,50		1	40,00	
123	022308001235	Phùng Khánh	Ly	08/05/2008	Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	8,50	8,50		1	40,00	
124	022208012399	Hoàng Trung	Kiên	25/10/2008	Tổ 4A Khu 2, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,00	8,50		1	40,00	
125	022208004825	Bùi Gia	Huy	08/11/2008	Khu 5, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,50	8,50	8,25		1	40,00	
126	030208003238	Nguyễn Hải	Dương	25/02/2008	Tổ 18B Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,50	8,75		1	40,00	
127	030308010015	Nguyễn Thị Trâm	Anh	05/10/2008	Hiệp An 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,50	9,00	8,00		1	40,00	
128	022308007586	Nguyễn Phạm Hà	Vy	05/01/2008	Tổ 35 Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	8,00	8,50		1	40,00	
129	022208000816	Phạm Trường	Giang	20/11/2008	Tổ 1 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	8,50	8,75		1	40,00	
130	022308005604	Trần Văn	Hà	24/06/2008	Tổ 3 Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,75	9,00	7,75		1	40,00	
131	022308000550	Hoàng Khánh	Linh	30/12/2008	Tổ 3 Khu Liên Phương, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,00	8,75	8,50		1	39,75	
132	231308000056	Mai Nguyễn Bảo	Thi	25/04/2008	Khu Chạp Khê, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,25	8,75	8,25		1	39,75	
133	022208008066	Trần Đức	Phúc	23/10/2008	Tổ 24A - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	7,25	8,75		1	39,75	
134	022308008870	Vũ Ngọc	Mai	24/02/2008	Tổ 7-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	9,25	7,75		1	39,75	
135	022308007232	Nguyễn Phương	Linh	01/09/2008	tổ 25a - khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	7,25	8,50		1	39,75	
136	022308009460	Nguyễn Thu	An	13/10/2008	Tổ 37A Khu 10, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,25	8,75		1	39,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm UT	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú	
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán					
137	022208007772	Đinh Khôi	Nguyễn	10/01/2008	Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,25	8,75	8,25		1	39,75	
138	022208002867	Phạm Quang	Minh	24/12/2008	Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	8,25	8,50		1	39,75	
139	022308010364	Đặng Hà	Linh	16/11/2008	Tổ 4 Khu Tre Mai, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,50	8,25	8,25		1	39,75	
140	022208011231	Nguyễn Vũ Hoàng	Trung	02/05/2008	Tổ 1 Khu Nam Sơn, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,25	7,75	7,75	2	1	39,75	
141	022308004411	Nguyễn Thị	Tâm	10/02/2008	Tổ 2 Khu Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,75	7,25	8,50		1	39,75	
142	022308009557	Doãn Thị Thùy	Dương	13/02/2008	Khu 7, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	9,00	8,50		1	39,50	
143	033208000340	Trần Tuấn	Kiệt	14/11/2008	Tổ 37A Khu 10, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	9,00	8,50		1	39,50	
144	022308004516	Trần Ngọc Ánh	Dương	25/02/2008	Tổ 1 Khu Đồng Minh, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	8,00	8,75		1	39,50	
145	022308007833	Ngô Thúy	Hường	21/09/2008	Tổ 1-Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	8,50	8,75		1	39,50	
146	034208003183	Phạm Việt	Anh	23/02/2008	Tổ 14D Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	8,50	8,50		1	39,50	
147	022308000409	Đặng Quỳnh	Mai	05/09/2008	Tổ 3 Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	9,00	8,00		1	39,50	
148	022208008391	Nguyễn Quang	Minh	03/07/2008	Tổ 20B Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,50	8,50		1	39,50	
149	022208005743	Đỗ Bảo	Nam	11/12/2008	Tổ 6 Khu 2, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,00	8,25		1	39,50	
150	022208001677	Dương Trung	Kiên	14/09/2008	Tổ 12B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,75	7,50	7,25		1	39,50	
151	022208011273	Nguyễn Anh	Minh	17/06/2008	Tổ 10 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,00	8,50	8,50		1	39,50	
152	014308001277	Trịnh Vũ Phương	Chi	23/10/2008	Tổ 8 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	8,75	8,75		1	39,25	
153	022308000474	Nguyễn Ngọc	Thư	29/11/2008	Khu An Hải, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,00	8,75	8,25		1	39,25	
154	001208065985	Nguyễn Thái	Nam	18/10/2008	TỔ 17, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	9,25	8,50		1	39,25	
155	022308011909	Nguyễn Thùy	An	08/09/2008	Tổ 5 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	7,75	8,50		1	39,25	
156	022308003422	Nguyễn Hà Nhật	Hạ	06/09/2008	Khu Lạc Thanh, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	7,75	8,50		1	39,25	
157	022208006484	Phạm Minh	Dũng	24/03/2008	Tổ 2 Khu Cẩm Hồng, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,00	7,75	7,75		1	39,25	
158	022208009383	Lê Đức	Anh	11/06/2008	Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	7,75	8,25		1	39,25	
159	022308011403	Trịnh Khánh	Linh	17/04/2008	Tổ 16A1 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,25	8,25	8,25		1	39,25	
160	022208008256	Vũ Hồ Đăng	Phương	05/11/2008	Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	7,50	7,75	8,25		1	39,25	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
161	022208005065	Trần Anh Đức	11/02/2008	Tổ 1 Khu Bí Trung 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,00	7,75	7,75		1	39,25	
162	022308010057	Đỗ Nguyễn Hà Anh	14/12/2008	Tổ 14D Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	9,25	8,75		1	39,25	
163	022208000423	Nguyễn Chí Thành	02/06/2008	Tổ 4 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,00	8,00	8,50	0	1	39,00	
164	022308001886	Bùi Minh Ngọc	16/04/2008	Tổ 8 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	8,50	8,50		1	39,00	
165	022208007401	Nguyễn Hồng Phúc	11/11/2008	Tổ 4 Khu Đồng Minh, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,75	9,00	8,25		1	39,00	
166	022308006540	Ngô Thị Mỹ Duyên	23/02/2008	Tổ 18B Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	7,50	8,75		1	39,00	
167	022308003439	Lương Thanh Hằng	07/10/2008	Tổ 10 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,25	9,00	7,75		1	39,00	
168	022308010177	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	19/12/2008	Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,75	7,00	8,25		1	39,00	
169	022308006931	Nguyễn Cẩm Hân	12/10/2008	Khu 1, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,25	8,00	8,25		1	39,00	
170	022208004745	Nguyễn Ngọc Tuấn	05/12/2008	Tổ 31A Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	6,50	8,75		1	39,00	
171	022308007608	Nguyễn Minh Tuệ	18/09/2008	Tổ 14D Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,00	8,50		1	39,00	
172	022208004657	Vũ Đức Mạnh	09/05/2008	Tổ 16A2 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	8,50	8,50		1	39,00	
173	022308005328	Phan Thị Mỹ Hạnh	14/04/2008	Tổ 4 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	7,50	8,50		1	39,00	
174	022208007582	Đỗ Đức Anh	14/09/2008	Tổ 1 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	6,50	8,50	8,75		1	39,00	
175	022308007879	Nguyễn Thị Anh Thư	27/12/2008	Khu I, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,25	7,50	7,50		1	39,00	
176	022308000602	Cù Ngọc Diệp	03/11/2008	Tổ 44C - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,75	7,50		1	38,75	
177	022308001637	Phạm Hiền Mai	22/08/2008	Tổ 3 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	8,75	8,00		1	38,75	
178	022308005209	Vũ Nguyễn Hà Anh	08/09/2008	Khu I, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	9,25	8,25		1	38,75	
179	022308004342	Bùi Thanh Hà	25/11/2008	Tổ 2 Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	9,75	8,50		1	38,75	
180	022208000715	Nguyễn Thanh Liêm	09/07/2008	Tổ 29A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,25	7,75	8,25		1	38,75	
181	022308004179	Trịnh Ngọc Hà	14/03/2008	Tổ 3 Khu 1, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,25	7,25	8,50		1	38,75	
182	022208007238	Trần Anh Tuấn	01/09/2008	Tổ 44B - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	9,75	8,25		1	38,75	
183	022308006081	Vũ Khánh Ly	20/11/2008	Khu 5, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,75	7,75	7,75		1	38,75	
184	022308006091	Đỗ Hà Linh	29/08/2008	Tổ 3 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	8,50	8,25		1	38,50	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
185	022308002215	Trần Quỳnh	Mai	10/06/2008	Tổ 5-Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	9,00	8,00		1	38,50	
186	022308009908	Nguyễn Thu	Phuong	14/10/2008	Tổ 7 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	8,00	8,25		1	38,50	
187	022308010733	Phan Thanh	Huyền	28/06/2008	Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,75	7,50	7,75		1	38,50	
188	022308002848	Phạm Thị	Thảo	21/01/2008	Khu 2, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	8,25	8,00	7,00		1	38,50	
189	022208010384	Đỗ Tiến	Đạt	04/02/2008	Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,75	8,00	7,50		1	38,50	
190	022208008027	Trần Quang	Huy	21/01/2008	Khu 7, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	7,00	8,50	8,00		1	38,50	
191	031308011169	Nguyễn Ngọc Bình	An	17/05/2008	Khu 6, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	8,25	6,50	7,75		1	38,50	
192	022308009001	Vũ Khánh	Linh	08/12/2008	Thôn 7, Xã Hải Đông, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,75	9,25	7,75		1	38,25	
193	022208006546	Nguyễn Thành	Nam	30/03/2008	Tổ 3 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	7,75	8,50		1	38,25	
194	022208008270	Lê Quang	Minh	01/08/2008	Tổ 8-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	6,75	8,25		1	38,25	
195	022308011162	Đoàn Vũ Phương	Linh	03/02/2008	Tổ 20B Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	6,50	9,25	8,00		1	38,25	
196	022208007029	Nguyễn Hoàng	Anh	10/10/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	7,75	8,25		1	38,25	
197	022208006717	Nguyễn Đoàn	Trung	21/10/2008	Khu Phú Thanh Đông, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	8,75	8,25		1	38,25	
198	022308009112	Phạm Huệ	Chi	26/03/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,00	9,25	7,50		1	38,25	
199	022308002385	Phùng Nguyệt	Minh	17/01/2008	Tổ 28 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,25	8,00		1	38,25	
200	022308000635	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	12/07/2008	Thôn Bãi Dải, Xã An Sinh, Thị xã Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,25	6,25	7,75		1	38,25	
201	034308005966	Đặng Thanh	Hà	18/11/2008	Tổ 9 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	8,25	8,50		1	38,25	
202	022308003925	Đỗ Ngọc Phương	Anh	25/10/2008	Tổ 5 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	8,25	8,50		1	38,25	
203	022308005999	Vũ Hoàng Phương	Anh	07/07/2008	Tổ 24B - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,25	5,75	8,00		1	38,25	
204	022308004480	Trần Thu	Trang	11/09/2008	Tổ 1 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	6,00	8,25	9,00		1	38,25	
205	022308002981	Vũ Thị	Giang	08/12/2008	Khu Hiệp Thanh, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,25	7,25	7,25		1	38,25	
206	022208001410	Đỗ Tuấn	Minh	24/09/2008	Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	6,50	7,75	8,75		1	38,25	
207	034208008976	Nguyễn Thanh	Son	25/08/2008	Hiệp An 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	6,50	8,75	8,25		1	38,25	
208	022308005164	Nguyễn Thị Hồng	An	17/09/2008	Tổ 6-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	7,25	8,00		1	38,25	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
209	022208002232	Hà Xuân Nhật	29/09/2008	Tổ 1 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	6,75	8,25	8,25		1	38,25	
210	022208003156	Nguyễn Hoàng Thành	24/06/2008	Tổ 36B Khu 10, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,50	6,25	8,50		1	38,25	
211	022308003116	Vũ Ánh Ngọc	21/02/2008	Tổ 30 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	10,00	8,50		1	38,00	
212	022308000551	Trần Hải Yến	20/11/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	7,00	8,50		1	38,00	
213	022308000350	Hoàng Vũ Mai Trang	09/03/2008	Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	6,50	8,00		1	38,00	
214	022208004580	Phạm Lê Khôi Nguyên	03/07/2008	Tổ 14B - Khu5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	9,00	8,50		1	38,00	
215	022308011567	Phạm Ngọc Hà Linh	08/12/2008	Tổ 33 Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	8,50	8,50		1	38,00	
216	022308003138	Vũ Phương Anh	13/11/2008	Tổ 8 Khu 2, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,75	5,50	8,50		1	38,00	
217	022308002639	Đoàn Mai Linh	27/04/2008	Tổ 31A Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	8,50	8,00		1	38,00	
218	022308008125	Bùi Mai Trang	06/09/2008	Tổ 9 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	7,00	8,00		1	38,00	
219	022308010772	Ngô Nguyễn Cẩm Linh	26/06/2008	Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,50	7,75		1	38,00	
220	022308006450	Nguyễn Phương Dung	21/10/2008	Tổ 1 Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	8,50	8,50		1	38,00	
221	022208009466	Trần Đức Gia Bảo	03/07/2008	Tổ 4-Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	9,00	8,25		1	38,00	
222	022208010369	Lê Văn Kiên	11/11/2008	Khu 5, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	6,50	8,50	8,25		1	38,00	
223	022208001115	Phan Anh Tuấn	01/05/2008	Khu 1, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	9,00	7,75		1	38,00	
224	022208006495	Vũ Tuấn Anh	13/01/2008	Khu 7, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	7,00	7,00	8,50		1	38,00	
225	022208010182	Vũ Đức Duy	04/03/2008	Tổ 5 Khu Cửa Ngăn, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	7,25	6,50	8,50		1	38,00	
226	022208001861	Trần Đức Huy	08/10/2008	Khu Chạp Khê, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,75	8,50	7,00		1	38,00	
227	022208005788	Vũ Đức Hiếu	07/07/2008	Tổ 16A2 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	6,50	8,00	8,50		1	38,00	
228	022208013461	Lê Trọng Nghĩa	27/06/2008	Tổ 4 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	8,75	8,75		1	37,75	
229	022308000444	Phùng Kim Lan	02/02/2008	Tổ 12A Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	7,25	7,50		1	37,75	
230	022308000487	Nguyễn Minh Hà	10/10/2008	Tổ 7 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	9,25	8,25		1	37,75	
231	022308004923	Đào Hương Trà	16/12/2008	Tổ 3 Khu Dốc Đò 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,75	9,25	8,50		1	37,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm UT	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú	
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán					
232	022308004558	Đào Phương	Thúy	06/08/2008	Tổ 4 Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	7,75	8,50		1	37,75	
233	022308007904	Nguyễn Thị Hải	Anh	25/01/2008	Khu 9, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	6,75	8,50		1	37,75	
234	022308000514	Đặng Thảo	Vy	04/09/2008	Tổ 28 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	7,75	8,50		1	37,75	
235	022308008879	Nguyễn Thảo	My	30/10/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	6,75	7,25	8,50		1	37,75	
236	022308008300	Nguyễn Thanh	Trúc	28/10/2008	Khu 7, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,00	8,25	8,75		1	37,75	
237	022208010652	Phạm Hồng	Đức	30/10/2008	Tổ 35 Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,25	7,75		1	37,75	
238	022208005668	Đỗ Bảo	Trung	25/05/2008	Khu 7, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,25	9,75	7,75		1	37,75	
239	022308006911	Nguyễn Quỳnh	Như	28/12/2008	Khu 7, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	5,75	8,50		1	37,75	
240	022308009542	Nguyễn Thùy	Linh	23/06/2008	Tổ 14B - Khu5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	8,50	8,50		1	37,50	
241	022308000624	Phạm Ngọc	Quyên	12/04/2008	Tổ 6 Khu Bì Trung 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,00	9,00	8,25		1	37,50	
242	036308017088	Đặng Quỳnh	Chi	22/12/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,25	8,00	8,50		1	37,50	
243	022308004594	Phạm Thu	Anh	15/09/2008	Khu 6, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	8,50	6,00	7,25		1	37,50	
244	022208008601	Phan Hà	Tĩnh	03/02/2008	Tổ 9 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	5,50	8,75		1	37,50	
245	036073021507	Nguyễn Tấn	Đạt	27/06/2008	Tổ 13B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	8,50	8,00		1	37,50	
246	022308007010	Vũ Thu	Thảo	01/02/2008	Tổ 11 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	8,50	8,00		1	37,50	
247	022208003411	Nguyễn Xuân Hải	Đặng	04/07/2008	Tổ 10 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,00	8,00	6,75		1	37,50	
248	068308002815	Trần Nguyễn Phương	Anh	20/06/2008	Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	8,00	7,50	7,00		1	37,50	
249	022308000579	Bùi Ngọc	Hà	14/11/2008	Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,75	8,00	7,00		1	37,50	
250	022308000954	Lê Phương	Nhi	29/10/2008	Tổ 8 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	6,50	8,50		1	37,50	
251	022308000623	Lê Hà	Phương	04/04/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	8,50	7,00		1	37,50	
252	022308001307	Nguyễn Gia	Linh	14/01/2008	Tổ 4 Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	9,00	8,25		1	37,50	
253	022208005143	Nguyễn Đức	Thành	08/04/2008	Tổ 16B - Khu 5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	8,00	8,50		1	37,50	
254	022308002188	Nguyễn Phương	Ngân	05/10/2008	Tổ 25B - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	8,00	8,25		1	37,50	
255	022308006502	Vũ Thu	Huyền	03/11/2008	Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	9,00	8,25		1	37,50	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
256	022208007261	Lưu Quốc	An	22/04/2008	Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	9,00	8,00		1	37,50	
257	022208001394	Trần Khải	Hưng	30/03/2008	Khu Lạc Thanh, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	6,00	9,00	8,25		1	37,50	
258	022308003732	Nguyễn Ngọc	Diệp	15/10/2008	Tổ 20B Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	8,25	7,50	6,75		1	37,50	
259	022308002028	Tạ Thu	Hòa	16/01/2008	Tổ 6 Khu Liên Phương, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,25	8,25	8,25		1	37,25	
260	001308049259	Vũ Ngọc Bảo	Châu	28/12/2008	Tổ 29A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,75	8,75	8,50		1	37,25	
261	022208007777	Hoàng Minh	Thắng	06/02/2008	Khu I, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	7,25	8,75	7,00		1	37,25	
262	022308002198	Nguyễn Mạc Tường	Vy	23/02/2008	Tổ 36A Khu 10, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,25	7,75	8,50		1	37,25	
263	036208018129	Vũ Đức	Vĩnh	12/11/2008	Tổ 3 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	6,00	8,75	8,25		1	37,25	
264	022208011822	Nguyễn Bảo	Long	14/04/2008	Tổ 4 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	7,00	9,25	7,00		1	37,25	
265	022208002121	Dương Tuấn	Minh	26/02/2008	Khu 1, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,75	8,25	8,75		1	37,25	
266	030208001632	Nguyễn Đức	An	20/04/2008	Tổ 6 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	6,25	7,75	8,50		1	37,25	
267	022308005216	Nguyễn Phương	Linh	27/10/2008	Tổ 6 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	7,00	7,00	8,00		1	37,00	
268	022308001480	Vũ Ngọc	Anh	16/12/2008	Tổ 5-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	7,50	6,50	7,75		1	37,00	
269	022208005440	Đặng Xuân	Quyền	28/10/2008	Khu 2, Phường Yên Hải, Thị xã Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	7,00	8,50		1	37,00	
270	022208005934	Nguyễn Yên	Ninh	24/02/2008	Tổ 16A2 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	8,00	8,50		1	37,00	
271	022208010080	Hoàng Việt	Phát	23/01/2008	Tổ 12B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	6,50	8,00	8,00		1	37,00	
272	022308004939	Nguyễn Uyên	Nhi	05/06/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,50	9,00	8,50		1	37,00	
273	022308003758	Phạm Trang	Anh	17/11/2008	Tổ 3 Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	8,00	7,50	6,75		1	37,00	
274	022308005226	Nguyễn Nhật	Anh	05/07/2008	Khu 7, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,25	7,50	7,50		1	37,00	
275	022208008977	Nguyễn Thế	Phong	21/10/2008	Tổ 16A3 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	8,50	8,25		1	37,00	
276	022208010613	Đào Minh	Tú	28/08/2008	Bí Giảng, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,50	8,50	8,75		1	37,00	
277	022308000509	Trần Huyền	Trang	16/09/2008	Tổ 28 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trải	Tiếng Anh	6,50	7,75	8,00		1	36,75	
278	022308002855	Phùng Khánh	Huyền	13/09/2008	Tổ 12A Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	8,25	7,75		1	36,75	
279	022308006003	Nguyễn Bảo	Trâm	04/07/2008	Tổ 4B Khu 2, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,50	7,25	7,25		1	36,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú	
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán					
280	022208002666	Lê Vũ Hải	Cương	06/09/2008	Khu 6, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	6,50	6,75	8,50		1	36,75	
281	022208006035	Bùi Nam	Hòa	21/11/2008	Khu 3, Phường Giếng Đáy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	8,25	8,75		1	36,75	
282	022208002898	Đoàn Đức	Anh	06/07/2008	Khu Lạc Thanh, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	7,25	8,00		1	36,75	
283	022208002879	Nguyễn Phúc	Đạt	12/12/2008	Tổ 7 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,25	8,75	8,75		1	36,75	
284	022308004968	Nguyễn Hoài	Phương	24/12/2008	Khu 4, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	6,75	7,75	7,75		1	36,75	
285	022208000729	Đình Hữu	Quang	22/06/2008	Tổ 40B Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	7,25	8,25		1	36,75	
286	022208012168	Dương Trọng	Duy	19/08/2008	Tổ 14B - Khu5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	8,75	7,50		1	36,75	
287	022208002831	Trần Toàn	Thịnh	15/03/2008	Tổ 6 Khu Nam Sơn, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	6,25	7,75	8,25		1	36,75	
288	022208011915	Nguyễn Xuân	Quang	17/09/2008	Tổ 11 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	6,50	8,50		1	36,50	
289	022208002316	Vũ Công	Hiếu	08/11/2008	Tổ 4 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	9,00	8,00		1	36,50	
290	022208010922	Cao Đức	Hoàn	08/10/2008	Khu 8, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Sơn	Tiếng Anh	5,75	8,00	8,50		1	36,50	
291	022208000502	Vũ Đình Hải	Đặng	02/01/2008	Tổ 16A2 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,50	6,50		1	36,50	
292	022208005996	Vũ Thế	Lực	08/10/2008	Tổ 2 Khu Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,25	7,50	8,25		1	36,50	
293	022208011162	Vũ Thanh	Tùng	16/10/2008	Tổ 7 Khu 2, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	7,50	8,25		1	36,50	
294	022308008677	Ngô Yến	Nhi	31/12/2008	Tổ 7 Khu Liên Phương, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,75	7,25	8,75		1	36,25	
295	022208007007	Lê Trung	Hiếu	04/07/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	8,25	8,00		1	36,25	
296	022308008451	Vũ Quỳnh	Trang	20/10/2008	Tổ 4 Khu Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,75	8,25	7,25		1	36,25	
297	022308000407	Nguyễn Thanh	Tâm	16/07/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,25	8,75	8,50	0	1	36,25	
298	022308006431	Lê Cẩm	Tú	25/11/2008	Tổ 16B Khu 5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	8,75	7,75		1	36,25	
299	034308001290	Nguyễn Thanh	Trà	22/06/2008	Tổ 2-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	5,75	8,25		1	36,25	
300	022208005769	Phạm Minh	Tú	30/05/2008	Khu 4, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Sơn	Tiếng Anh	6,00	8,25	8,00		1	36,25	
301	022208006641	Hoàng Đức	Trọng	19/05/2008	Tổ 5 Khu Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,75	7,75	8,50		1	36,25	
302	022208007425	Hoàng Gia	Hưng	11/07/2008	Tổ 5 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	7,25	8,50		1	36,25	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
303	022308009840	Đoàn Yến	Nhi	10/11/2008	Khu 9, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,25	8,25	7,75		1	36,25	
304	022308000564	Phạm Trần Khánh	Ngân	25/11/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,25	7,25	7,25		1	36,25	
305	022208011670	Nguyễn Anh	Minh	23/01/2008	Khu Phú Thanh Đông, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,50	7,75	8,75		1	36,25	
306	022208008058	Trần Anh	Dũng	09/01/2008	Tổ 44B - Khu 12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	7,25	8,00		1	36,25	
307	019208009049	Tạ Thanh	Long	02/01/2008	Khu 2, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,00	8,75	8,75		1	36,25	
308	022308001970	Vũ Thị Thủy	Linh	01/03/2008	Tổ 2 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	7,50	7,75		1	36,00	
309	022308005859	Đặng Thuỳ	Linh	16/07/2008	Khu 5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	8,50	7,75		1	36,00	
310	022308003179	Lại Mai	Phương	22/09/2008	Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,50	6,50	7,25	2	1	36,00	
311	022208000620	Lê Đức	Nam	10/04/2008	Tổ 2 Khu Liên Phương, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,25	8,00	7,75		1	36,00	
312	022308002645	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	04/04/2008	Tổ 5 Khu Tre Mai, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	5,25	9,00	8,25		1	36,00	
313	030308008179	Đặng Thị Minh	Thư	05/10/2008	Khu Phú Thanh Đông, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,50	8,50	8,25		1	36,00	
314	022308002636	Vũ Xuân	Thảo	22/12/2008	Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	8,00	7,25		1	36,00	
315	022208006605	Lê Hải	Đông	10/05/2008	Khu 5, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,75	6,00	8,25		1	36,00	
316	031308017721	Đinh Thị Phú	Lộc	02/01/2008	Tổ 45A - Khu 12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	6,50	8,00		1	36,00	
317	022308008217	Đào Bình	An	04/08/2008	Khu Nam Tân, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	6,25	7,50	8,00		1	36,00	
318	022208010052	Nguyễn Tiến	Vương	03/02/2008	Hiệp An 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,00	8,50	6,75		1	36,00	
319	022208012630	Dương Quang	Hưng	26/04/2008	Tổ 44A - Khu 12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	8,50	7,75		1	36,00	
320	022308010392	Cao Thảo	Nguyễn	01/12/2008	Tổ 16A - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	7,00	7,75		1	36,00	
321	022208000714	Phạm Công	Thành	29/08/2008	Tổ 36A Khu 10, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,50	6,75		1	36,00	
322	022308004647	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	27/02/2008	Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	8,00	8,00		1	36,00	
323	022208005226	Đỗ Quang	Minh	21/01/2008	Tổ 9 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	8,00	8,00		1	36,00	
324	022308002239	Phạm Cẩm	Vân	09/12/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	6,25	8,00		1	35,75	
325	022308010114	Bùi Thanh	Bình	13/01/2008	Tổ 1 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,25	6,25	6,50		1	35,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
326	022308007157	Nguyễn Việt	Hoàn	05/09/2008	Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,75	8,75	7,75		1	35,75	
327	030208004481	Nguyễn Đức	Nhật	04/08/2008	Tổ 7 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	7,75	6,75		1	35,75	
328	022308005777	Nguyễn Mai	Trang	19/04/2008	Khu Lạc Thanh, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,00	8,75	8,50		1	35,75	
329	022208011603	Nguyễn Duy	Mạnh	03/02/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	7,25	8,25		1	35,75	
330	022308011733	Vũ Hoàng	Linh	09/07/2008	Tổ 7 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	7,75	6,75		1	35,75	
331	022208012692	Trương Minh	Đức	07/10/2008	tổ 25a - khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	5,75	8,50		1	35,75	
332	022308001030	Nguyễn Trâm	Anh	28/08/2008	Tổ 16A2 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,75	6,00		1	35,75	
333	034308002453	Hoàng Minh	Trang	03/04/2008	Khu 7, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	7,00	7,75	7,00	0	1	35,75	
334	022208004214	Chè Thanh	Minh	04/04/2008	Tổ 2 Khu Hợp Thành, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Sán Diu	Phương Nam	Tiếng Anh	6,50	6,25	8,25		1	35,75	
335	022308000650	Bùi Hoàng	Ngân	24/09/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	8,75	7,25		1	35,75	
336	022308003261	Nguyễn Thị Anh	Thư	06/05/2008	Tổ 7 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	9,50	6,00		1	35,50	
337	001208067257	Đỗ Thành	Trung	21/06/2008	Tổ 21, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	9,00	7,00		1	35,50	
338	027308006121	Vũ Thị Khánh	Linh	06/04/2008	Khu Bí Trung 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,50	7,50	7,50		1	35,50	
339	022208001131	Nguyễn Hoàng	Quân	06/12/2008	Khu 1, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,50	8,00	8,25		1	35,50	
340	022208004072	Nguyễn Anh	Quân	21/07/2008	Tổ 42A - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,25	8,50	8,25		1	35,50	
341	022308006224	Trần Thúy	Quỳnh	18/12/2008	Khu Phú Thanh Đông, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,50	7,50	8,50		1	35,50	
342	022208009893	Nguyễn Vũ Hải	Phong	13/02/2008	Tổ 6 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	7,50	8,00		1	35,50	
343	022308006130	Phạm Trang	Nhung	14/06/2008	Khu 5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	6,50	8,50		1	35,50	
344	022208008083	Phạm	Khánh	04/10/2008	Tổ 38 Khu 10, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	5,50	8,50		1	35,50	
345	022208003355	Phạm Anh	Nghĩa	14/07/2008	Tổ 44B - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	8,00	6,75		1	35,50	
346	022308001105	Nguyễn Khánh	Ly	11/07/2008	Tổ 5-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	7,00	8,50		1	35,50	
347	022208001866	Trần Minh	Hiếu	07/02/2008	Tổ 7 - Nam Trung, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	7,00	8,00	6,75		1	35,50	
348	022208008032	Phạm Bá	Huy	21/01/2008	Tổ 26 - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	7,50	7,75		1	35,50	
349	022208006046	Nguyễn Ngô Hải	Anh	25/04/2008	Tổ 44B - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	6,50	7,50		1	35,50	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
350	022308007313	Trần Khánh Hà	08/08/2008	Tổ 4 Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	7,25	8,25		1	35,25	
351	030308011186	Phùng Thị Thu Nga	04/10/2008	Tổ 6 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	7,75	7,50		1	35,25	
352	022208003316	Ngô Hải Anh	11/03/2008	Tổ 8 Khu 2, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	7,25	7,50		1	35,25	
353	022208010481	Đoàn Mạnh Cường	02/02/2008	Tổ 3 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	8,25	7,75		1	35,25	
354	022208007858	Nguyễn Hoàng Nam	23/03/2008	Bí Giàng, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,50	8,75	7,75		1	35,25	
355	022208012316	Nguyễn Xuân Mạnh	18/09/2008	Tổ 6 Khu Liên Phường, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,00	4,75	7,25		1	35,25	
356	022308001217	Ngô Minh Bảo Châu	11/06/2008	Tổ 40B Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	7,25	8,00		1	35,25	
357	022208011001	Vũ Trung Kiên	21/09/2008	Tổ 3 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,00	7,25	7,00		1	35,25	
358	022208000565	Trần Doãn Thiên	23/12/2008	Tổ 8 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,25	8,75	8,00		1	35,25	
359	022308010350	Đặng Hoàng Dương	16/05/2008	Tổ 2 Khu Bạch Đằng 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	6,25	6,25	8,25		1	35,25	
360	022308000686	Vũ Thu Hiền	30/07/2008	Khu 4, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	5,75	7,75	8,00		1	35,25	
361	034308002365	Phạm Nguyễn Phương Linh	08/12/2008	Tổ 2 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	6,25	7,50		1	35,25	
362	022308009276	Nguyễn Hà My	06/12/2008	Tổ 2- Khu Tre Mai, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,00	6,25	7,50		1	35,25	
363	022308005294	Bùi Thị Phương Trúc	28/11/2008	Tổ 2 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	7,00	8,00		1	35,00	
364	030308008842	Bùi Thị Phương Oanh	13/08/2008	Tổ 6 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,25	6,00	7,25		1	35,00	
365	022308001697	Lê Khánh Ngọc	27/05/2008	Tổ 39B Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,25	4,00	7,25		1	35,00	
366	024308013401	Phạm Thị Vân Anh	29/07/2008	Tổ 3 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Minh Thành	Tiếng Anh	6,00	9,00	7,00		1	35,00	
367	022208006700	Nguyễn Hải Đăng	22/10/2008	Tổ 8-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	7,50	7,25		1	35,00	
368	022308002223	Nguyễn Nhật Anh	30/08/2008	Khu 2, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,25	8,50	8,00		1	35,00	
369	022308007988	Nguyễn Hoàng Thái Hà	10/10/2008	Tổ 35 Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	5,75	7,00	8,25		1	35,00	
370	030208006246	Vũ Duy Khánh	26/12/2008	Khu 3, Phường Trưng Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trưng Vương	Tiếng Anh	8,00	7,50	5,75		1	35,00	
371	022308001471	Vũ Huyền Trang	21/10/2008	Tổ 4 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,00	6,75	7,00		1	34,75	
372	022208004686	Hoàng Minh Khánh	09/06/2008	Tổ 3 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,25	8,25	8,00		1	34,75	
373	033308008483	Hoàng Thị Yến Nhi	07/07/2008	phạm xá, Xã Minh Tiến, Huyện Phù Cừ, Tỉnh Hưng Yên	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	8,25	6,75		1	34,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
374	022208002707	Vũ Văn Tân	21/11/2008	Tổ 2 Khu Cẩm Hồng, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,00	4,75	8,00		1	34,75	
375	022308003674	Đoàn Thị Quỳnh Chi	26/08/2008	Tổ 28 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	4,75	9,25	8,00		1	34,75	
376	022208006947	Lê Quang Minh	23/12/2008	Tổ 35 Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	5,75	8,25		1	34,75	
377	022208002858	Hoàng Vũ Minh Đức	11/01/2008	Tổ 2 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,50	7,25	7,25		1	34,75	
378	034208005358	Phí Trần Văn Tuấn	10/01/2008	đại đồng, Xã Đông Á, Huyện Đông Hưng, Tỉnh Thái Bình	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,75	8,25	7,50		1	34,75	
379	022208001067	Nguyễn Trung Hải	07/09/2008	Tổ 9 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,25	7,25	8,50		1	34,75	
380	022308007707	Phạm Hoàng Anh	11/10/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,25	6,25	7,00		1	34,75	
381	022208001404	Mai Trung Hiếu	06/11/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,25	7,75	8,25		1	34,75	
382	022208000675	Phạm Thế Lâm	04/07/2008	Tổ 36B Khu 10, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	7,50	6,00	2	1	34,50	
383	022208001390	Trần An Khánh	29/03/2008	Tổ 30 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,75	6,50	8,25		1	34,50	
384	022208012440	Cao Quang Tuấn Anh	09/01/2008	Tổ 7 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,50	7,00	8,25		1	34,50	
385	022308006596	Nguyễn Quỳnh Chi	26/08/2008	Khu Bí Trung 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,00	8,50	7,00		1	34,50	
386	022208006487	Đoàn Quang Minh	13/04/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,25	7,00	8,50		1	34,50	
387	022208007340	Đoàn Việt Anh	12/02/2008	Tổ 1 Khu Bạch Đằng 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,50	6,00	6,75		1	34,50	
388	022308008761	Nguyễn Như Quỳnh	28/12/2008	Khu 7, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,25	4,50	7,75		1	34,50	
389	022308010045	Trần Thu Trang	06/07/2008	Khu Hồng Hà, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	8,00	7,00	5,75		1	34,50	
390	022208006852	Vũ Khánh Hưng	16/10/2008	Tổ 3 Khu Bí Trung 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,00	7,50	8,50		1	34,50	
391	022208009541	Trần Minh Đức	03/07/2008	Tổ 3 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	6,50	8,25		1	34,50	
392	038308019836	Hoàng Vũ Khánh Nhung	18/08/2008	Bí Giảng, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,50	9,25	7,00		1	34,25	
393	030208015670	Đoàn Tuấn Anh	20/08/2008	Đại Lương, Xã Hoàng Diệu, Huyện Gia Lộc, Tỉnh Hải Dương	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,00	8,75	7,75		1	34,25	
394	022308004072	Thái Thùy Vân	16/06/2008	Khu 10, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	7,50	5,75	6,75		1	34,25	
395	022308009992	Nguyễn Hương Trà	14/09/2008	Tổ 44A - Khu 12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,00	6,75	5,75		1	34,25	
396	022208007308	Nguyễn Tiến Đạt	16/12/2008	Tổ 4 Cầu Sến, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,50	7,75	6,75		1	34,25	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
397	022308007474	Bùi Mai Hoa	04/12/2008	Tổ 2 Khu Tân Lập 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,50	7,25	7,00		1	34,25	
398	022308010212	Phan Đoàn Ngọc Anh	09/04/2008	Tổ 19C - Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	8,25	6,75		1	34,25	
399	022308001833	Nguyễn Thùy Linh	24/07/2008	Tổ 7-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	7,25	7,25		1	34,25	
400	022208011686	Hoàng Đình Vũ	13/08/2008	Tổ 24A - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,75	6,75	8,00		1	34,25	
401	022308007517	Đặng Minh Thư	12/12/2008	Tổ 1B Khu 1, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	7,75	7,75		1	34,25	
402	034208000835	Nguyễn Hoàng Anh	27/08/2008	Tổ 12B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	7,25	7,00		1	34,25	
403	022308003818	Mạc Yến Nhi	02/12/2008	Khu 5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	8,25	4,00	6,75		1	34,00	
404	022208013427	Vũ Thái Bảo	12/03/2008	Tổ 2 Khu 1, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Sơn	Tiếng Anh	5,00	9,00	7,50		1	34,00	
405	022208009922	Phạm Kim Quốc	25/03/2008	Tổ 14B - Khu5B, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	7,50	7,50		1	34,00	
406	022308007592	Nguyễn Tường Vy	26/07/2008	Tổ 9 Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	4,00	8,50	8,75		1	34,00	
407	022208009402	Nguyễn Tuấn Kiệt	25/12/2008	Tổ 6-Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	7,50	7,00		1	34,00	
408	034208016576	Đào Việt Dũng	01/09/2008	Tổ 2 Khu Dốc Đỏ 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,75	5,50	8,50		1	34,00	
409	022308008779	Lại Thị Phương	12/01/2008	Tổ 4 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,50	6,00	8,50		1	34,00	
410	022308000578	Đào Huyền Thư	22/09/2008	Tổ 26 - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	7,50	7,25		1	34,00	
411	022308000530	Ngô Ngọc Khánh Chi	03/11/2008	Tổ 8 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	8,00	6,75		1	34,00	
412	022208004376	Bùi Anh Tuấn	28/06/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,25	9,00	7,25		1	34,00	
413	022208010854	Nguyễn Ngọc Phát	30/12/2008	Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,25	7,00	8,25		1	34,00	
414	035208000364	Trần Thành Đạt	22/09/2008	Khu 7, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	5,25	7,50	8,00		1	34,00	
415	022308002991	Nguyễn Ngọc Trang Anh	08/08/2008	Tổ 43 - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	7,50	7,00		1	34,00	
416	022308001084	Vũ Thùy Quỳnh	14/06/2008	Tổ 6 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	4,75	7,75	8,25		1	33,75	
417	022208005590	Lê Đỗ Tuấn Duy	06/01/2008	Tổ 2 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,00	7,25	8,25		1	33,75	
418	027208002205	Nguyễn Nam Dương	12/09/2008	Tổ 44B - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,50	7,75	6,50		1	33,75	
419	022208007594	Nguyễn Khắc Hiếu	16/09/2008	Khu 4, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	6,75	7,50		1	33,75	
420	022308004464	Hoàng Hà Linh	20/12/2008	Khu 10, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	3,25	8,50		1	33,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
421	030208014507	Trương Gia Huy	28/08/2008	Khu 10, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	4,75	8,75	7,75		1	33,75	
422	022308008284	Đoàn Thu Hà	06/06/2008	Tổ 3 Khu Bạch Đằng 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,75	7,25	5,50		1	33,75	
423	022308007637	Vũ Hải Anh	20/03/2008	Khu Lạc Thanh, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,00	7,25	8,25		1	33,75	
424	022208010305	Nguyễn Nhật Huy	04/10/2008	Khu An Hải, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	6,75	5,25	7,50		1	33,75	
425	022308005349	Hoàng Linh Nga	27/09/2008	Tổ 16A1 - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	7,75	6,75		1	33,75	
426	022208003131	Bùi Tuấn Anh	04/07/2008	Tổ 13B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,25	8,75	6,25		1	33,75	
427	022208001630	Dương Đức Sơn	21/05/2008	Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,25	6,50	8,25		1	33,50	
428	030208017123	Phạm Minh Hùng	14/01/2008	Tổ 7 Khu Tre Mai, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	6,25	8,50	6,25		1	33,50	
429	022308008507	Đinh Thị Như Quỳnh	19/06/2008	Tổ 39B Khu 11, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,25	5,00	7,00		1	33,50	
430	022208012328	Vũ Đình Huy	18/02/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	4,25	8,50	8,25		1	33,50	
431	022208000540	Nguyễn Phúc Hải Long	05/04/2008	Khu 10, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	4,75	9,00	7,50		1	33,50	
432	022208000524	Lê Đức Tuấn Toàn	21/07/2008	Tổ 43 - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	4,75	7,50	8,25		1	33,50	
433	001308057951	Nguyễn Thúy Quỳnh	19/01/2008	TỔ 7, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,00	5,00	7,25		1	33,50	
434	025208000361	Trần Đăng Quang	28/08/2008	Tổ 4 Khu Dốc Đò 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,75	6,00	8,00		1	33,50	
435	022208006544	Nguyễn Trần Anh	05/06/2008	Tổ 3 Khu Nam Sơn, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	5,75	6,50	7,75		1	33,50	
436	022308003057	Phạm Như Ngọc	17/09/2008	Tổ 4 Khu Bì Thượng, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	8,00	7,25	5,00		1	33,25	
437	022208011705	Cao Gia Khánh	19/01/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	9,25	6,00		1	33,25	
438	022308007603	Hoàng Lê Khánh Linh	20/07/2008	Khu I, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,00	7,25	8,00		1	33,25	
439	024208010796	Đào Mạnh Thắng	08/02/2008	Tổ 4 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,00	7,25	8,00		1	33,25	
440	030308003607	Đàm Thị Thanh Thúy	23/10/2008	Khu 3, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,50	5,25	7,50		1	33,25	
441	031208000892	Vũ Đình Phong	18/11/2008	Tổ 45A - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	5,75	7,75		1	33,25	
442	022208002097	Vũ Việt Bách	14/04/2008	Tổ 1 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	8,00	4,25	6,50		1	33,25	
443	022308004005	Nguyễn Thu Hiền	28/05/2008	Tổ 12A Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	4,50	7,75	8,25		1	33,25	
444	030308016440	Phạm Mai Phương	25/11/2008	Tổ 5B Khu 1, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,25	5,75	8,50		1	33,25	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm UT	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
445	030208008033	Đinh Ngọc	Nam	07/01/2008	Vĩnh Đại , Phường Văn Đức, Thành phố Chí Linh, Tỉnh Hải Dương	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	7,75	7,25		1	33,25	
446	022208004559	Phạm Minh	Quân	07/01/2008	Tổ 21 Khu 6, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	6,25	8,00		1	33,25	
447	022208000752	Trần Đăng	Quang	13/09/2008	Tổ 28A - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,50	7,75	6,25		1	33,25	
448	022208009849	Nguyễn Quốc	An	03/11/2008	Tổ 28 - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	4,50	7,25	8,50		1	33,25	
449	022308011538	Phạm Phương	Ngân	04/08/2008	Bí Giàng, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,50	7,50	7,25		1	33,00	
450	022208003979	Khiếu Trung	Kiên	02/01/2008	Tổ 2 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	4,50	8,00	8,00		1	33,00	
451	022308004601	Bùi Hương	Linh	08/08/2008	Tổ 4 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	8,50	6,50		1	33,00	
452	022308008455	Trần Hạnh	Chi	11/10/2008	Tổ 8 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	8,50	6,25		1	33,00	
453	022208009696	Biện Đăng	Minh	25/08/2008	Khu 10, Phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,00	6,50	6,25		1	33,00	
454	022208008085	Hà Quang	Minh	08/06/2008	Tổ 2 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	4,75	7,50	8,00		1	33,00	
455	022308006314	Nguyễn Thái Minh	Châu	14/04/2008	Tổ 29C - Khu 8, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	6,00	8,00		1	33,00	
456	022308011774	Nguyễn Ngọc Hà	Linh	05/10/2008	Khu 5, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,25	6,00	7,25		1	33,00	
457	022308000723	Trần Mai	Phương	09/09/2008	Tổ 6 Khu Tre Mai, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	TH và Nam Khê	Tiếng Anh	7,00	5,00	7,00		1	33,00	
458	022308002959	Nguyễn Phương	Ngân	01/10/2008	Khu 6, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,00	7,00	5,00	2	1	33,00	
459	022208003537	Nguyễn Gia	Minh	09/09/2008	Khu 4, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	5,25	8,50	7,00		1	33,00	
460	022208000666	Trần Duy	Hùng	18/08/2008	Khu Lạc Thanh, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	3,50	9,50	8,25		1	33,00	
461	022208004440	Nguyễn Khoa	Nam	19/04/2008	Tổ 1 Khu Bạch Đằng 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	5,50	5,25	8,25		1	32,75	
462	022308008626	Nguyễn Hoàng	Mai	02/03/2008	Tổ 1B Khu 1, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	5,25	7,25	7,50		1	32,75	
463	022308009766	Nguyễn Kim	Khánh	04/09/2008	Tổ 25B - Khu7, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	6,75	7,50		1	32,75	
464	022308003120	Lê Nguyễn Thùy	Giang	01/07/2008	Khu 9, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,25	7,75	7,25		1	32,75	
465	034308011320	Đỗ Gia	Hân	07/12/2008	Tổ 13A Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	7,25	6,00		1	32,75	
466	022208012437	Đỗ Mạnh	Khôi	29/12/2008	Tổ 8 Khu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	3,25	8,75	8,75		1	32,75	
467	022308005306	Nguyễn Thanh	Mai	30/08/2008	Khu Bí Trung 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	4,75	5,75	8,75		1	32,75	
468	034208001543	Phạm Văn	Nam	27/02/2008	Tổ 8 Khu 7, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,50	6,75	7,50		1	32,75	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U.T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú	
									Ngữ văn	N.ngữ	Toán					
469	022208010834	Vũ Việt	Nam	11/11/2008	Tổ 11A Khu 3, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,75	5,75	6,75		1	32,75	
470	022208010264	Đoàn Thế	Anh	17/05/2008	Hiệp An 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Thực hành Sư phạm	Tiếng Anh	5,50	6,25	7,75		1	32,75	
471	022208002264	Trần Trung	Kiên	11/07/2008	Tổ 2 Khu 1, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Sơn	Tiếng Anh	5,75	5,00	8,00		1	32,50	
472	034208005486	Nguyễn Tiến	Thùy	16/08/2008	Khu 9, Phường Bắc Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	5,75	6,50	7,25		1	32,50	
473	031208007966	Phạm Đình	Nguyên	08/12/2008	Khu 5, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,00	6,50	7,00		1	32,50	
474	022308005612	Trần Ngân	Giang	23/09/2008	Tổ 7 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,25	7,00	6,50		1	32,50	
475	022308004660	Nguyễn Thu	Hiền	24/12/2008	Khu 4, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	5,75	6,00	7,50		1	32,50	
476	031208000779	Nguyễn An	Duy	18/11/2008	Tổ 2 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	6,00	4,50	8,00	0	1	32,50	
477	022208002071	Lương Minh	Đức	10/05/2008	Tổ 17B - Khu 5A, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	5,50	7,50		1	32,50	
478	022208003123	Lê Quang	Lâm	15/10/2008	Khu 11, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,25	8,25	6,75		1	32,25	
479	022308008425	Lê Thu	Thùy	21/09/2008	Tổ 1 Khu Bạch Đằng 1, Phường Phương Nam, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Phương Nam	Tiếng Anh	7,00	6,25	6,00		1	32,25	
480	022308009123	Lê Huyền	Trang	10/11/2008	Tổ 44B - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	5,25	7,50		1	32,25	
481	022308008846	Trịnh Thị Phương	Thanh	20/11/2008	Tổ 13B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	5,50	7,25	7,00		1	32,25	
482	022208000988	Nguyễn Minh	Liêm	22/08/2008	Tổ 2 Khu Tân Lập, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	6,00	4,25	8,00		1	32,25	
483	022208002853	Vũ Hoàng	Quân	17/09/2008	Khu 2, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	5,75	6,25	7,25		1	32,25	
484	022208004604	Lê Tuấn	Nam	15/07/2008	Tổ 3 Kìhu 6, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	4,00	8,75	7,75		1	32,25	
485	022208005868	Bùi Mạnh	Hung	01/07/2008	Khu 6, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	7,25	4,75	6,50		1	32,25	
486	033308008410	Bùi Bích	Ngọc	07/01/2008	Khu Phú Thanh Tây, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,75	7,50	6,50		1	32,00	
487	022308000638	Nguyễn Phương	Anh	28/08/2008	Tổ 4 Khu Tân Lập 2, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	5,00	6,50	7,75		1	32,00	
488	022208005263	Phạm Quốc	Việt	01/09/2008	Tổ 3 Khu 9, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Bắc Sơn	Tiếng Anh	4,25	7,50	8,00		1	32,00	
489	022308010611	Bùi Ngọc	Linh	28/01/2008	Tổ 3 Khu 8, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	6,75	6,00	6,25		1	32,00	
490	022308009101	Trần Diệp	Anh	24/09/2008	Tổ 45A - Khu12, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	6,00	6,00	7,00		1	32,00	
491	022208008309	Vũ Ngọc	Tân	26/11/2008	Tổ 3 Khu Tân Lập 1, Phường Phương Đông, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Phương Đông	Tiếng Anh	5,00	5,50	8,25		1	32,00	

STT	Mã số định danh (Số CCCD)	Họ tên		Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Giới tính	Dân tộc	Học sinh trường THCS	N.ngữ	Điểm các môn thi			Điểm U'T	Nhóm xét tuyển	Điểm trúng tuyển	Ghi chú
										Ngữ văn	N.ngữ	Toán				
492	022308008260	Phạm Quỳnh	Anh	02/11/2008	Tổ 12B Khu 4, Phường Quang Trung, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Trần Quốc Toàn	Tiếng Anh	7,00	3,00	7,50		1	32,00	
493	022208001371	Lê Quang	Đạt	27/04/2008	Khu 2, Phường Trung Vương, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Trung Vương	Tiếng Anh	4,50	7,75	7,50		1	31,75	
494	030208003778	Trương Khánh	Duy	25/12/2008	Tổ 7 Khu 3, Phường Thanh Sơn, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nam	Kinh	Nguyễn Trãi	Tiếng Anh	4,50	7,25	7,75		1	31,75	
495	022308006910	Nguyễn Thị Ngân	Hà	07/11/2008	Khu Núi Gạc, Phường Yên Thanh, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh	Nữ	Kinh	Yên Thanh	Tiếng Anh	5,25	5,25	8,00		1	31,75	

Danh sách này gồm có 495 học sinh.

Ghi chú: TT - Tuyển thẳng.

UBND TỈNH QUẢNG NINH
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BẢNG XÉT CHỈ SỐ PHỤ TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NĂM HỌC 2023-2024
TRƯỜNG THPT ƯƠNG BÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày /7/2023 của Sở GDĐT Quảng Ninh)

STT	Số CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Tổng điểm xét tuyển	Trung bình cộng 4 năm THCS	Điểm TB lớp 9	Tổng ĐTB Văn, Toán lớp 9	Ghi chú
1	022208001371	Lê Quang Đạt	27/04/2008	31,75	8,83	8,90	8,40	Đỗ
2	030208003778	Trương Khánh Duy	25/12/2008	31,75	8,65	8,40	8,10	Đỗ
3	022308006910	Nguyễn Thị Ngân Hà	07/11/2008	31,75	8,35	8,30	8,55	Đỗ
4	022308010362	Đoàn Khánh Ngọc	16/12/2008	31,75	8,23	8,30	7,65	Hông
5	022208007690	Trần Minh Phú	03/11/2008	31,75	8,15	8,20	7,60	Hông
6	022208007810	Đinh Anh Tuấn	16/11/2008	31,75	8,08	8,40	8,30	Hông
7	022308011113	Lê Nguyễn Bảo Ngọc	13/11/2008	31,75	8,05	8,30	7,55	Hông
8	022308009274	Lê Minh Ánh	18/07/2008	31,75	7,70	7,50	6,85	Hông
9	022208010649	Phạm Đức Duy	11/07/2008	31,75	7,58	7,70	8,30	Hông

Danh sách này có 9 học sinh.